

Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 03/7/2024  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thanh Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Phạm Thị Hiền**

Ông **Nguyễn Như Bình**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Quốc Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông **Dương Xuân Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX-ST ngày 24/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Lê Thị Trang N**, sinh năm 1983; HKTT và nơi cư trú: Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội.

**- Bị đơn:** **Anh Vũ Hải N**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội.

(Chị N có mặt, anh N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo Đơn khởi kiện; bản tự khai; các biên bản hòa giải tại Tòa án - nguyên đơn chị Lê Thị Trang N trình bày:**

Tôi và anh Vũ Hải N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/12/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi ở nhà bố mẹ đẻ của anh Nam tại số Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội được khoảng vài năm thì về nhà bố mẹ tôi ở tại số Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Sau đó anh N bỏ ra ngoài ở cho đến nay tôi không rõ địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở ngoài bãi An Dương, quận Tây Hồ, Hà Nội, thỉnh thoảng anh lại về đón con gái đi chơi lần gần đây nhất khoảng 10 ngày. Trước khi đưa đơn ra Tòa xin ly hôn anh N cũng như hiện nay tôi vẫn gọi điện nhắn tin cho anh N về giải quyết việc ly hôn nhưng anh N không về và nói tôi tự đi mà gửi đơn ly hôn ra Tòa án, khi nào có giấy của Tòa án thì đưa cho anh N.

Quá trình chung sống chúng tôi chỉ hạnh phúc được vài năm đầu. Khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N thường xuyên say rượu, ngày nào cũng chửi bới vợ con, có những lời lẽ xúc phạm và thiếu tôn trọng đối với tôi và gia đình tôi, có lần anh N cầm dao đuổi chém em trai tôi; giữa tôi và anh Nam cũng đã xảy ra xô sát vì anh Nam say rượu.

Việc xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đều biết và cũng đã khuyên giải nhưng anh N không thay đổi, tình trạng không cải thiện được dẫn đến tình cảm không còn và chúng tôi đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, khả năng đoàn tụ không được nên tôi đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vũ Hải N để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên là:

1-Vũ Lê A (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2007

2-Vũ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/8/2013.

Cháu A và cháu L chưa thành niên, tôi có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung đến khi trưởng thành vì tôi có công việc làm ổn định, đủ khả năng kinh tế để nuôi dạy các con. Tôi không yêu cầu anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thực tế từ khi ly thân đến nay chỉ mình tôi chăm sóc nuôi dạy 02 con, anh N không có hỗ trợ tôi việc nuôi con ăn học.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không có nhà đất chung, thời gian ở nhà bố mẹ anh N cũng như ở nhà mẹ đẻ tôi chúng tôi không có công sức đóng góp sửa chữa gì.

Về công nợ chung: Chúng tôi không ai nợ và cũng không ai nợ chúng tôi, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

**\* Bị đơn- Anh Vũ Hải N:** Không đến Tòa án nên không có lời khai.

**\* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:**

-Ngày 02/5/2024 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã lấy lời khai của bà Vũ Thị H; sinh năm: 1953, trú tại: An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội là mẹ đẻ của anh Vũ Hải N. Bà H cho Tòa án biết: Anh Vũ Hải N và chị Lê Thị Trang N tự nguyện tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi, anh chị kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ. Sau khi kết hôn thì anh chị sống cùng chúng tôi, sau đó anh chị ra ở tại Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, còn hiện nay anh N ở đâu tôi không biết địa chỉ cụ thể. Quá trình chung sống anh chị hay cãi vã nhau, mâu thuẫn về cuộc sống, mâu thuẫn về nuôi dạy con, mâu thuẫn về tình cảm gia đình và tôi được biết anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023, gia đình cũng đã khuyên anh chị đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con nhưng không được.

Nay chị N xin ly hôn anh N tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh chị có 02 con chung là Vũ Lê A và Vũ Khánh L, nếu anh chị ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị N nuôi con cho đến khi các cháu trưởng thành vì chị N có công việc làm ổn định. Anh N không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh chị không có gì.

-Ngày 01/8/2024 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã lấy lời khai của anh Lê Anh P; sinh năm: 1988, trú tại: Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội – là em trai chị N - đại diện cho gia đình chị N cho biết: Trước đây chị N chị gái tôi và anh N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị ở riêng, khoảng năm 2020 thì anh chị dọn về nhà bố mẹ tôi ở, đến tháng 11/2023 anh N có mâu thuẫn với gia đình tôi nên anh N ra ngoài ở riêng, còn chị N và các cháu vẫn ở cùng bố mẹ tôi. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, anh N thường xuyên uống rượu say, vợ chồng chị N thường xuyên cãi vã, chửi bới, anh N có đánh chị N nhiều lần và tôi là người can ngăn. Khoảng tháng 11/2023 anh N cầm dao đuổi đòi chém tôi, gia đình tôi phải báo gọi Công an phường Quảng An xuống can thiệp, làm việc. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng anh N vẫn không thay đổi, tình trạng hôn nhân của anh chị không cải thiện được.

Nay chị N xin ly hôn anh N, tôi đại diện gia đình có ý kiến là đề nghị Tòa án sớm giải quyết theo nguyện vọng của chị N để chị N được ly hôn anh N và ổn định cuộc sống, làm việc nuôi dạy các cháu. Gia đình tôi sẽ trợ giúp thêm cho chị N nuôi dạy các cháu.

Tài sản, công nợ chung: Anh chị không có gì, và không liên quan đến gia đình chúng tôi.

-Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Trang N và anh Vũ Hải N tại tổ dân phố số 2 phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội ngày 25/4/2024, ông Phạm Quang H – Tổ trưởng tổ dân phố số 2 phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội cho biết: Trước đây chị N anh N đăng ký kết hôn và tổ chức cưới có thông báo với tổ dân phố, sau đó anh chị chung sống với nhau tại Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, hiện nay anh N ở địa chỉ nào thì tôi không biết. Sau khi kết hôn anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì hay không chúng tôi không nắm được và cũng chưa hòa giải tại địa phương bao giờ.

Nay được biết chị N xin ly hôn anh N, về phía tổ dân phố tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung chúng tôi cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Ngày 05/4/2024 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã lấy lời khai của cháu Vũ Lê A; sinh ngày 19/10/2007 là con chị N anh N. Cháu A trình bày: Thời gian bố mẹ cháu chung sống với nhau thường hay cãi nhau, do bố cháu hay uống rượu chửi bới mẹ cháu, nhiều lần đánh mẹ cháu. Bố mẹ cháu đã ở riêng từ tháng 11/2023 đến nay, hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ, còn bố cháu đi ở nơi khác chỉ thỉnh thoảng cuối tuần về nhà đón anh em cháu đi chơi. Nay cháu biết bố mẹ cháu ra Tòa án ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở với mẹ.

-Ngày 10/4/2024 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã lấy lời khai của cháu Vũ Khánh L; sinh ngày 19/8/2013 là con chị N anh N. Cháu L trình bày: Bố mẹ cháu hay cãi nhau, do bố cháu hay uống rượu chửi bới và đánh mẹ cháu, đuổi mẹ cháu ra khỏi nhà. Bố mẹ cháu đã ở riêng từ cuối năm 2023 đến nay, hiện cháu và anh An đang ở cùng với mẹ, bố cháu đi ở nơi khác, cuối tuần bố mới về nhà đón cháu đi chơi.

Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở với mẹ để tiện cho việc sinh hoạt và học tập.

**Tại phiên tòa:**

- **Nguyên đơn chị Lê Thị Trang N:** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hải N, và chị N có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung là: Vũ Lê A (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2007 và Vũ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/8/2013. Chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Chị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Vũ Hải N:** Vắng mặt tại phiên tòa.

**\*Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến tổng đạt, hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Trang N đối với anh Vũ Hải N.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung Vũ Lê A (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2007 và Vũ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/8/2013; giao cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản): Chị N khai không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ chung: Chị N khai anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

- **Về thẩm quyền giải quyết:** Chị Lê Thị Trang N có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Hải N. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Hải N cư trú tại số Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- **Về trình tự tố tụng:** Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Trang N có mặt. Bị đơn là anh Vũ Hải N vắng mặt.

Đối với anh Vũ Hải N, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần); Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa – tại nơi cư trú của anh Nam tại Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội và tại số Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội (là nhà bố mẹ đẻ chị N - nơi anh Nam có thời gian sinh sống tại đây), và tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, Ủy ban nhân dân phường Quảng An, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, song anh N vẫn vắng mặt không lý do. Việc anh N không đến Tòa án để giải quyết, thay đổi nơi cư trú mà không báo cho chị N biết điều đó chứng tỏ anh đã cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn - anh Vũ Hải N là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### [2] Về quan hệ hôn nhân:

- **Về tình cảm:** Chị Lê Thị Trang N và anh Vũ Hải N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ ngày 20/12/2007 là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị N và anh N hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên

xảy ra cãi nhau không thể giải quyết được, anh N thường xuyên uống rượu và mâu thuẫn với gia đình chị N. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện được nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Nhung xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh Nam để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân anh chị đã không tồn tại từ năm 2023 khi anh chị sống ly thân cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trong thời gian ly thân, mỗi người sống một nơi, không liên lạc với nhau nên không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy chị N cương quyết xin ly hôn anh N để ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là:

1-Vũ Lê A (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2007

2-Vũ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/8/2013.

Chị N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ năm 2023 chị N và anh N đã sống ly thân, chị N vẫn nuôi dạy các con chu đáo, con chung của anh chị vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị N có công việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo để nuôi các con. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho các con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị N, tiếp tục giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Ghi nhận tự nguyện của chị N không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì chị N có quyền yêu cầu

Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh N theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- **Về tài sản, nhà đất ở chung:** Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chị Nhung phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:-Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

-Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1.Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Trang N được ly hôn anh Vũ Hải N.

**2.Về con chung:** Xác nhận chị N và anh N có 02 con chung là:

-Vũ Lê A (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2007

-Vũ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/8/2013.

Giao 02 con chung là Vũ Lê A và Vũ Khánh L cho chị Lê Thị Trang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến năm các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh N nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.



**3.Về tài sản chung:** (gồm động sản và bất động sản): Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**4.Về công nợ chung:** Chị N khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**5.Về án phí:** Chị Lê Thị Trang N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002452 ngày 26/3/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**6.Về quyền kháng cáo:** Chị Lê Thị Trang N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Anh Vũ Hải N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Yên Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thanh Bình**